

SỞ GD&ĐT PHÚ THỌ
TRƯỜNG THPT THANH SƠN
ĐỀ THI THAM KHẢO

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN THI: ĐỊA LÍ

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: (ID: 758177) Lãnh thổ nước ta tiếp giáp với Biển Đông thông ra

- A. Thái Bình Dương. B. Đại Tây Dương. C. Bắc Băng Dương. D. Ấn Độ Dương.

Câu 2: (ID: 758178) Ở nước ta, xâm nhập mặn xảy ra nghiêm trọng nhất ở vùng

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Trung du và miền núi Bắc Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 3: (ID: 758179) Thành phố nào sau đây của nước ta là đô thị loại đặc biệt?

- A. Sơn La. B. Hà Nội. C. Việt Trì. D. Đà Nẵng.

Câu 4: (ID: 758180) Chiến lược phát triển dân số của nước ta hiện nay là

- A. nâng cao năng lực dự báo về việc làm. B. chủ động xã hội hóa trong đào tạo nghề.
C. đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng. D. hỗ trợ và nâng cao sức khỏe cho người dân.

Câu 5: (ID: 758181) Vật nuôi có tổng đàn lớn nhất ở nước ta hiện nay là

- A. lợn. B. gia cầm. C. trâu. D. bò.

Câu 6: (ID: 758182) Nhà máy nhiệt điện nào sau đây có công suất lớn nhất ở nước ta hiện nay?

- A. Duyên Hải 1. B. Phú Mỹ 1. C. Phả Lại 2. D. Cà Mau 1.

Câu 7: (ID: 758183) Loại hình vận tải có tốc độ phát triển nhanh nhất ở nước ta hiện nay là

- A. đường bộ. B. đường hàng không. C. đường biển. D. đường sắt.

Câu 8: (ID: 758184) Du lịch về nguồn là sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng du lịch nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Đông Nam Bộ.
C. Trung du và miền núi Bắc Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 9: (ID: 758185) Cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. quế. B. hồi. C. mận. D. chè.

Câu 10: (ID: 758186) Cảng hàng không quốc tế nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Hồng?

- A. Vân Đồn. B. Phú Bài. C. Cam Ranh. D. Long Thành.

Câu 11: (ID: 758187) Duyên hải Nam Trung Bộ đẩy mạnh phát triển các trung tâm logistic gắn với cảng biển nhờ điều kiện nào sau đây?

- A. Vùng biển rộng, khí hậu thuận lợi. B. Biển kín gió, có nhiều bãi tắm đẹp.
C. Bờ biển dài, nhiều vịnh nước sâu. D. Diện tích nước lợ, nước mặn lớn.

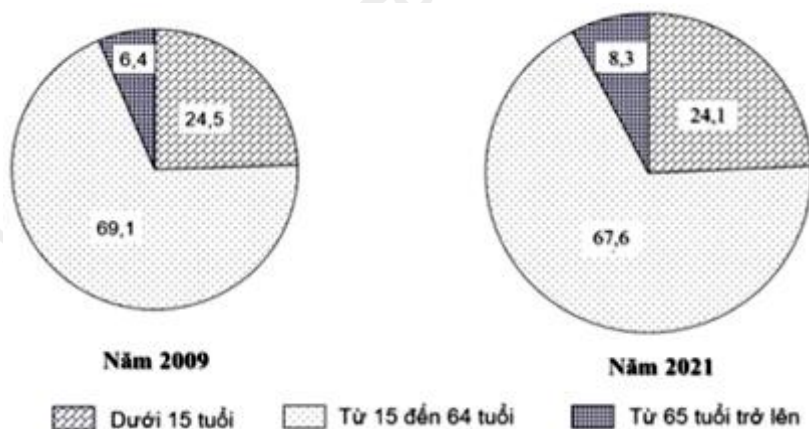
Câu 12: (ID: 758188) Hiện nay, Đông Nam Bộ không đứng đầu cả nước về

- A.** khai thác dầu thô. **B.** nuôi trồng thủy sản. **C.** trồng cây công nghiệp. **D.** bưu chính viễn thông.

Câu 13: (ID: 758189) Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa là cảnh quan tiêu biểu của nước ta?

- A.** Khí hậu nóng ẩm, đất feralit. **B.** Đất feralit, địa hình nhiều đồi núi.
C. Nhiệt độ cao, đất đai đa dạng. **D.** Khí hậu gió mùa, đất đai màu mỡ.

Câu 14: (ID: 758190) Cho biểu đồ:



BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DÂN SỐ PHÂN THEO NHÓM TUỔI Ở NƯỚC TA NĂM 2009 VÀ NĂM 2021

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021, nxb Thống kê Việt Nam 2022)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A.** Tỷ trọng nhóm dưới 15 tuổi và từ 65 tuổi trở lên đều tăng.
B. Tỷ trọng nhóm từ 15 đến 64 tuổi cao nhất và có xu hướng tăng.
C. Tỷ trọng nhóm từ 65 tuổi trở lên thấp nhất và tăng 0,9%.
D. Tỷ trọng nhóm từ 15 đến 64 tuổi giảm nhiều hơn nhóm dưới 15 tuổi.

Câu 15: (ID: 758191) Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động thương mại đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là

- A.** thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ, phát triển kinh tế.
B. giải quyết việc làm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
C. góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, thay đổi môi trường.
D. giảm chênh lệch phát triển nông thôn với đô thị, hạn chế di dân.

Câu 16: (ID: 758192) Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển nuôi trồng thủy sản ở vùng ven biển Bắc Trung Bộ là

- A.** thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng phân bố sản xuất, tạo nhiều việc làm.
B. thay đổi cơ cấu kinh tế, phát huy các thế mạnh, tạo nông sản hàng hóa.
C. phát huy thế mạnh, tạo sản phẩm hàng hóa, nâng cao vị thế của vùng.
D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng liên kết vùng, nâng cao mức sống.

Câu 17: (ID: 758193) Các vùng trên lãnh thổ nước ta khác nhau về chế độ nhiệt chủ yếu do tác động của

- A. bão, dải hội tụ nhiệt đới, các loại gió thổi hướng tây nam và đông bắc.
- B. gió Tây, gió mùa Đông Bắc, độ cao các dãy núi và hình dáng lãnh thổ.
- C. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi.
- D. vị trí địa lí, địa hình, các loại gió và thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.

Câu 18: (ID: 758194) Hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá được chú trọng phát triển ở nhiều nơi của Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu nhằm

- A. nâng cao hiệu quả khai thác, giảm tổn thất sau thu hoạch.
- B. giảm tổn thất sau thu hoạch, tạo việc làm cho người dân.
- C. tạo việc làm cho người dân, hình thành các khu tiêu thụ.
- D. hình thành các khu tiêu thụ, nâng cao khả năng khai thác.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: (ID: 758195) Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 16°B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

- a) Hoạt động của gió mùa Đông Bắc làm cho miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh.
- b) Gió mùa Đông Bắc bị biến tính khi đi qua biển vào nửa sau mùa đông gây mưa phùn.
- c) Tín phong bán cầu Bắc là nguyên nhân gây nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.
- d) Gió mùa Đông Bắc là nhân tố chủ yếu gây nên mùa khô trên phạm vi cả nước.

Câu 2: (ID: 758196) Cho thông tin sau:

Thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng cả trong và ngoài nước. Các mặt hàng thủy sản của nước ta cũng đã thâm nhập được vào thị trường EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản,... Những đổi mới trong chính sách của Nhà nước đã và đang có tác động tích cực tới sự phát triển của ngành thủy sản: đầu tư vốn; khai thác đi đôi với bảo vệ nguồn lợi và giữ vững chủ quyền biển, đảo,...

- a) Thủy sản đang là ngành sản xuất tạo ra hàng xuất khẩu quan trọng cho nền kinh tế nước ta hiện nay.
- b) Hoạt động nuôi trồng thủy sản phát triển nhanh chủ yếu do thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng.
- c) Chất lượng sản phẩm thủy sản xuất khẩu ngày càng cao do trình độ của người lao động được nâng lên.
- d) Để sản phẩm xuất khẩu mang lại giá trị cao hơn, giải pháp chủ yếu là đẩy mạnh sản xuất sản phẩm đặc sản.

Câu 3: (ID: 758197) Cho thông tin sau:

Trung du và miền núi Bắc Bộ phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao; phát triển các vùng chuyên canh tập trung với qui mô thích hợp như cây chè, hoa, rau, quả,...trên cơ sở xác định lợi thế so sánh của từng địa phương và nhu cầu của thị trường; ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật; sản xuất hữu cơ; thúc đẩy hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị bền vững; tập trung đầu tư công nghệ chế biến để gia tăng giá trị cho các sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu

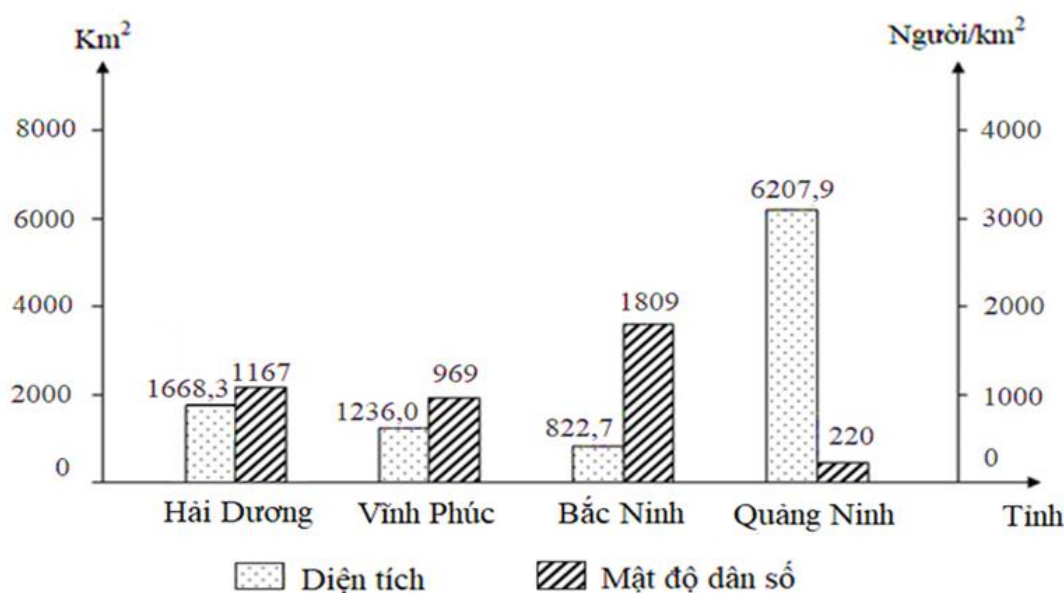
a) Trung du và miền núi Bắc Bộ có điều kiện phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với cơ cấu sản phẩm đa dạng.

b) Việc mở rộng diện tích đất nông nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ gặp khó khăn do thiếu nước về mùa đông.

c) Yếu tố chủ yếu tác động đến sự đa dạng trong cơ cấu sản phẩm ngành trồng trọt của Trung du và miền núi Bắc Bộ là nhu cầu thị trường và kinh nghiệm sản xuất.

d) Đa dạng hóa hoạt động nông nghiệp nhằm khai thác hiệu quả thế mạnh, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho công nghiệp.

Câu 4: (ID: 758198) Cho biểu đồ:



DIỆN TÍCH VÀ MẬT ĐỘ DÂN SỐ MỘT SỐ TỈNH CỦA NƯỚC TA NĂM 2022

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

- a)** Dân số tỉnh Vĩnh Phúc lớn hơn dân số tỉnh Bắc Ninh.
- b)** Dân số tỉnh Bắc Ninh nhỏ hơn dân số tỉnh Hải Dương.
- c)** Dân số tỉnh Hải Dương gấp ba lần dân số tỉnh Vĩnh Phúc.
- d)** Dân số tỉnh Quảng Ninh gấp hơn hai lần dân số tỉnh Bắc Ninh.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1: (ID: 758199) Biết năm 2022, nước ta có diện tích là 331,3 nghìn km², dân số là 99 461,7 nghìn người. Tính mật độ dân số của nước ta năm 2022 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/km²).

Câu 2: (ID: 758200) Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG TẠI LAI CHÂU NĂM 2021

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lai Châu	12,6	17,0	20,2	21,8	24,5	24,1	23,9	24,0	23,3	20,4	17,0	14,2

(Nguồn: gso.gov.vn)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm của Lai Châu (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C).

Câu 3: (ID: 758201) Năm 2021, tỉ suất sinh thô của nước ta là 15,8%, tỉ suất tử thô là 6,4%. Hãy cho biết tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta năm 2021 là bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 4: (ID: 758202) Biết năm 2021, tổng diện tích rừng của Bắc Trung Bộ là 3 131,1 nghìn ha, diện tích rừng trồng là 929,6 nghìn ha. Hãy cho biết diện tích rừng tự nhiên ở Bắc Trung Bộ năm 2021 là bao nhiêu nghìn ha? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của nghìn ha).

Câu 5: (ID: 758203) Biết trị giá xuất khẩu của nước ta năm 2021 là 336,1 tỉ USD, trị giá nhập khẩu là 332,9 tỉ USD. Hãy cho biết năm cán cân xuất, nhập khẩu năm 2021 của nước ta là bao nhiêu tỉ USD? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD).

Câu 6: (ID: 758204) Cho bảng số liệu:

GDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010-2021

(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Năm	2010	2021
GDP	2 739,8	84 874,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết GDP của nước ta năm 2021 gấp bao nhiêu lần so với năm 2010. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của số lần)

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1.A	2.B	3.C	4.C	5.B	6.A	7.B	8.C	9.D	10.A
11.C	12.B	13.A	14.D	15.A	16.B	17.D	18.A		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ.

Cách giải:

Lãnh thổ nước ta tiếp giáp với Biển Đông thông ra Thái Bình Dương.

Chọn A.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào chuyên đề Địa lí: Thiên tai và biện pháp phòng chống.

Cách giải:

Ở nước ta, xâm nhập mặn xảy ra nghiêm trọng nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Chọn B.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm mạng lưới đô thị ở nước ta.

Cách giải:

Thành phố Việt Trì, Đà Nẵng là đô thị loại I.

Thành phố Sơn La là đô thị loại II.

Hà Nội là đô thị loại đặc biệt.

Chọn C.

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào chiến lược và giải pháp phát triển dân số.

Cách giải:

Chiến lược phát triển dân số của nước ta hiện nay là đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng.

Chọn C.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào tình hình phát triển và phân bố của nông nghiệp (phần chăn nuôi).

Cách giải:

Vật nuôi có tổng đàn lớn nhất ở nước ta hiện nay là gia cầm (năm 2021, có 524,1 triệu đàn gia cầm).

Chọn B.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành công nghiệp sản xuất điện của nước ta.

Cách giải:

Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 1 có công suất 1 245 MW; Phú Mỹ 1 có công suất 1 140 MW; Phả Lại 2 có công suất 600 MW; Cà Mau 1 có công suất 771 MW.

⇒ Duyên Hải 1 là nhà máy nhiệt điện có công suất lớn nhất nước ta hiện nay.

Chọn A.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành giao thông vận tải của nước ta.

Cách giải:

Loại hình vận tải có tốc độ phát triển nhanh nhất ở nước ta hiện nay là đường hàng không.

Chọn B.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hóa du lịch của nước ta.

Cách giải:

Du lịch về nguồn là sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng du lịch Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Chọn C.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

Gạch chân từ khóa: cây công nghiệp lâu năm.

Dựa vào khai thác thế mạnh để phát triển cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu, cây rau thực phẩm.

Cách giải:

Cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là chè.

A, B sai vì quế, hồi là cây dược liệu.

C sai vì mận là cây ăn quả.

Chọn D.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào ngành dịch vụ vùng Đồng bằng sông Hồng (phần đường hàng không).

Cách giải:

Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn (Quảng Ninh) thuộc Đồng bằng sông Hồng.

Chọn A.

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

Duyên hải Nam Trung Bộ đẩy mạnh phát triển các trung tâm logistic gắn với cảng biển nhờ điều bờ biển dài, nhiều vịnh nước sâu.

A sai vì đây là các điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông vận tải đường biển nhưng không phải là điều kiện quan trọng.

B sai vì có nhiều bãi tắm đẹp là điều kiện thuận lợi phát triển du lịch.

D sai vì đây là điều kiện thuận lợi để nuôi trồng thủy sản nước lợ, nước mặn.

Chọn C.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào các thế mạnh kinh tế nổi bật vùng Đông Nam Bộ.

Cách giải:

Hiện nay, Đông Nam Bộ không đứng đầu cả nước về nuôi trồng thủy sản.

Vùng đứng đầu cả nước về nuôi trồng thủy sản là vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Chọn B.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Khí hậu nóng ẩm, đất feralit là nguyên nhân chủ yếu làm cho hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa là cảnh quan tiêu biểu của nước ta vì khí hậu và đất trồng quyết định đến loại rừng.

Chọn A.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Xác định tỉ trọng dân số phân theo các nhóm tuổi và nhận xét về sự tăng/giảm.

Cách giải:

Tỉ trọng nhóm từ 15 đến 64 tuổi giảm nhiều hơn nhóm dưới 15 tuổi là nhận xét đúng vì tỉ trọng nhóm từ 15 đến 64 tuổi giảm 1,5%; tỉ trọng nhóm dưới 15 tuổi giảm 0,4%.

Chọn D.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Gạch chân từ khóa: kinh tế - xã hội.

Dựa vào đặc điểm ngành thương mại nước ta.

Cách giải:

Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động thương mại đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ, phát triển kinh tế.

B, D sai vì chưa có ý nghĩa về mặt kinh tế.

C sai vì thay đổi môi trường không phải là ý nghĩa về mặt kinh tế - xã hội.

Chọn A.

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đối với ngành nuôi trồng thủy sản; liên hệ với các ý nghĩa trong phát triển nuôi trồng thủy sản ở vùng ven biển Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển nuôi trồng thủy sản ở vùng ven biển Bắc Trung Bộ là thay đổi cơ cấu kinh tế (giúp tăng tỉ trọng ngành thủy sản, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn), phát huy các thế mạnh (các thế mạnh về tự nhiên và kinh tế - xã hội), tạo nông sản hàng hóa (tạo ra nhiều loại thủy sản, sản lượng lớn phục vụ cho việc xuất khẩu, làm tăng kim ngạch xuất khẩu cho vùng và cả nước).

A, C, D sai vì ngành nuôi trồng thủy sản ở vùng ven biển không mang ý nghĩa chủ yếu về tạo nhiều việc làm (ngành nuôi trồng thủy sản không tạo ra quá nhiều việc làm cho người dân), nâng cao vị thế cho vùng, tăng liên kết vùng.

Chọn B.

Câu 17 (VD):

Phương pháp:

Liên hệ tổng hợp các kiến thức về tự nhiên, từ đó đưa ra các yếu tố ảnh hưởng đến chế độ nhiệt ở nước ta.

Cách giải:

Các vùng trên lãnh thổ nước ta khác nhau về chế độ nhiệt chủ yếu do tác động của vị trí địa lí, địa hình, các loại gió và thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.

- Vị trí địa lí: Việt Nam nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, nhưng lãnh thổ trải dài nhiều vĩ tuyến đã tạo ra sự khác biệt về chế độ nhiệt giữa các vùng.
- Địa hình: hướng địa hình (các dãy núi) làm ngăn cản hoặc đón gió mùa, tạo ra sự phân hóa nhiệt độ. Địa hình núi cao tạo ra sự phân hóa nhiệt độ theo độ cao,...
- Các loại gió: gió mùa Đông Bắc mang đến không khí lạnh vào mùa đông ở miền Bắc, trong cùng thời điểm đó gió Tín phong thổi từ miền Nam nên nhiệt độ cao; gió tây nam kết hợp với bức chắn địa hình dãy Trường Sơn tạo ra sự phân hóa về mùa mưa giữa tây Trường Sơn và đông Trường Sơn;...
- Thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh: Càng gần chí tuyến, khoảng cách giữa 2 lần mặt trời lên thiên đỉnh trong năm càng gần. Càng gần xích đạo, khoảng cách giữa 2 lần mặt trời lên thiên đỉnh trong năm càng xa. Miền Nam có khoảng cách hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh cách xa nhau hơn $\Rightarrow$ chế độ nhiệt có 2 cực đại, 2 cực tiểu. Miền Bắc có khoảng cách hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh gần nhau hơn $\Rightarrow$ chế độ nhiệt có 1 cực đại, 1 cực tiểu.

Chọn D.

Câu 18 (VD):

Phương pháp:

Liên hệ kiến thức về dịch vụ hậu cần nghề cá, đặc điểm ngành thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

Hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá được chú trọng phát triển ở nhiều nơi của Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Nâng cao hiệu quả khai thác: Hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá phát triển giúp ngư dân tiếp cận các dịch vụ như cung cấp nhiên liệu, sửa chữa tàu thuyền, thông tin về ngư trường,... Từ đó, họ có thể khai thác hiệu quả hơn, tăng sản lượng và chất lượng thủy sản.
- Giảm tổn thất sau thu hoạch: Hệ thống dịch vụ hậu cần bao gồm cảng cá, kho lạnh, cơ sở chế biến,... giúp bảo quản và chế biến thủy sản sau thu hoạch một cách nhanh chóng và hiệu quả, giảm thiểu tổn thất về số lượng và chất lượng.

Chọn A.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐĐĐS	ĐĐSS	ĐĐSS	SĐSS

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

- a) Dựa vào đoạn thông tin hoặc nguyên nhân làm cho miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh.

- b) Dựa vào nguyên nhân gây mưa phùn vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc.
- c) Dựa vào thời gian mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên, kết hợp với đoạn thông tin.
- d) Dựa vào các tác động của gió mùa Đông Bắc.

Cách giải:

- a) Đúng.
- b) Đúng.
- c) Đúng vì thời gian từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau là mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên do gió Tín phong bán cầu Bắc thống trị.
- d) Sai vì gió mùa Đông Bắc gây mưa phùn cho vùng đồng bằng và ven biển Bắc Trung Bộ, Bắc Bộ vào giai đoạn nửa sau mùa đông (tháng 2,3,4) nên đây không phải là nguyên nhân gây nên mùa khô cho cả nước.

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

- a) Dựa vào đoạn thông tin.
- b) Dựa vào các yếu tố kinh tế - xã hội tác động đến ngành thủy sản nói riêng và ngành nông nghiệp nói chung.
- c) Dựa vào mối quan hệ giữa chất lượng sản phẩm thủy sản và trình độ người lao động.
- d) Liên hệ giải pháp để sản phẩm xuất khẩu mang lại giá trị cao hơn.

Cách giải:

- a) Đúng vì đoạn thông tin có đề cập: “Các mặt hàng thủy sản của nước ta cũng đã thâm nhập được vào thị trường EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản,...”
- b) Đúng vì ngành nông nghiệp nói chung chịu sự tác động rất mạnh bởi thị trường.
- c) Sai vì trình độ lao động không tác động trực tiếp tới chất lượng sản phẩm thủy sản. Chất lượng sản phẩm thủy sản xuất khẩu ngày càng cao do công nghệ chế biến phát triển.
- d) Sai vì để sản phẩm xuất khẩu mang lại giá trị cao hơn, giải pháp chủ yếu là nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chế biến sâu,...

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

- a) Dựa vào đoạn thông tin kết hợp với thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- b) Dựa vào hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- c) Dựa vào yếu tố tác động trực tiếp đến sự đa dạng cơ cấu cây trồng.
- d) Liên hệ dựa vào những ý nghĩa của đa dạng hóa hoạt động nông nghiệp.

Cách giải:

- a) Đúng vì đoạn thông tin có đề cập: “phát triển các vùng chuyên canh tập trung với qui mô thích hợp như cây chè, hoa, rau, quả,...”

b) Đúng.

c) Sai vì yếu tố chủ yếu tác động đến sự đa dạng trong cơ cấu sản phẩm ngành trồng trọt của Trung du và miền núi Bắc Bộ là khí hậu. Khí hậu của vùng có sự phân hóa nên có thể đa dạng hóa cơ cấu cây trồng.

d) Sai vì đa dạng hóa hoạt động nông nghiệp nhằm khai thác hiệu quả thế mạnh (các thế mạnh về tự nhiên và kinh tế - xã hội), đáp ứng nhu cầu thị trường, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào biểu đồ và công thức tính:

Mật độ dân số = Số dân/Diện tích $\Rightarrow$ Số dân = Mật độ dân số * Diện tích

Cách giải:

Dựa vào công thức tính số dân, ta có số dân của Hải Dương, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh lần lượt là: 1,95 triệu người; 1,2 triệu người; 1,49 triệu người; 1,37 triệu người.

$\Rightarrow$ a, c, d – Sai; b – Đúng.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	300	20	0,94	2202	3	31

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Mật độ dân số = Số dân/Diện tích

Cách giải:

Mật độ dân số của nước ta năm 2022 là: $99\,461,7/331,3 = 300$ người/km²

Đáp án: 300

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Nhiệt độ trung bình năm = Tổng nhiệt độ 12 tháng/12

Cách giải:

Nhiệt độ trung bình năm của Lai Châu là: $(12,6 + 17,0 + 20,2 + \dots + 14,2)/12 = 20^\circ\text{C}$

Đáp án: 20

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên = (Tỉ suất sinh – Tỉ suất tử)/10

Cách giải:

Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta năm 2021 là: $(15,8 - 6,4)/10 = 0,94\%$

Đáp án: 0,94

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Tổng diện tích rừng = Diện tích rừng trồng + Diện tích rừng tự nhiên

Cách giải:

Diện tích rừng tự nhiên ở Bắc Trung Bộ năm 2021 là: $3\,131,1 - 929,6 = 2202$ nghìn ha.

Đáp án: 2202

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Cán cân xuất, nhập khẩu = Trị giá xuất khẩu – Trị giá nhập khẩu

Cách giải:

Cán cân xuất, nhập khẩu năm 2021 của nước ta là: $336,1 - 332,9 = 3,2 \approx 3$ tỉ USD

Đáp án: 3

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

Làm phép tính chia

Cách giải:

So với năm 2010, GDP của nước ta năm 2021 gấp: $84\,974,8/2\,739,8 = 31$ lần.

Đáp án: 31